

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạ**
Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Lựu** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 309/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2025 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2025 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh T** – sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 8-9 (tổ 15 cũ), phường TNT, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông **Võ Nguyên C** – sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 8-9 (tổ 15 cũ), phường TNT, tỉnh H

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải:

Bà và ông Võ Nguyên C đăng ký kết hôn năm 2006. Nay bà xin ly hôn với ông C vì vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc. Bà và ông C đã ly thân nhiều năm mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau.

Bà và ông C có 02 con chung là Võ Nguyễn Bảo T sinh ngày 28/11/1991 và Võ Nguyễn Cát T sinh ngày 19/3/1998. Hai con đã trên 18 tuổi khỏe mạnh.

Tài sản chung và nợ chung bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Võ Nguyên C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa do đó không thể lấy lời khai và hòa giải hai bên

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung, không xem xét. Nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

- Việc bà Nguyễn Thị Minh T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Võ Nguyên C, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

* Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Võ Nguyên C tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường TNT, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 03/5/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà T và ông C không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Võ Nguyên C có hai con chung là Võ Nguyễn Bảo T sinh ngày 28/11/1991 và Võ Nguyễn Cát T sinh ngày 19/3/1998. Hai con đã trên 18 tuổi khỏe mạnh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn ông Võ Nguyên C.

2/ Về con chung: Hai con đã trên 18 tuổi khỏe mạnh.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003990 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Khu vực 1 – KH, Bà Nguyễn Thị Minh T đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I – H;
 - Thi hành án Dân sự tỉnh H;
 - UBND phường TNT- tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 03/5/2006);
- Dương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung